

## CHÍNH TRỊ VÀ LƯƠNG TÂM

*T*rong phân ghi chú Havel viết: “Đây là diễn văn dành cho buổi nói chuyện ở Trường đại học Toulouse, tôi lẽ ra đã phát biểu ở đây trong buổi lễ nhận bằng Tiến sĩ danh dự, nếu tôi được tham dự...”. Dĩ nhiên là Havel không có hộ chiếu và không thể ra nước ngoài được. Trong buổi lễ diễn ra tại Trường đại học Toulouse-Le Mirail vào ngày 14 tháng 5 năm 1984, ông Tom Stoppard, một nhà soạn kịch người Anh, đã đọc thay Václav Havel.

### I

Khi còn là một cậu bé, tôi từng sống ở nông thôn một thời gian và tôi còn nhớ rất rõ một trải nghiệm ngày đó: tôi thường đi bộ đến trường ở làng bên dọc theo một con đường nhỏ chạy qua cánh đồng, và khi ấy tôi thường nhìn thấy ở phía chân trời ống khói khổng lồ của một nhà máy vừa mới được xây vội vàng có lẽ để phục vụ chiến tranh, từ đó phun ra những cột khói nâu

dày đặc lan tỏa khắp bầu trời xanh. Mỗi lần nhìn thấy cảnh ấy tôi luôn luôn có cảm giác mãnh liệt rằng đó là một điều gì rất sai trái bởi con người đang làm nhuốm bẩn bầu trời. Tôi không biết lúc đó đã tồn tại môn sinh thái học như một ngành khoa học hay chưa, nếu có thì chắc chắn tôi cũng không biết gì về nó. Mặc dù vậy, việc “làm bẩn bầu trời” làm tôi tự nhiên cảm thấy như bản thân bị động chạm và xúc phạm. Tôi có cảm tưởng rằng con người có lỗi trong chuyện này, rằng họ đang phá hủy một cái gì đó quan trọng, tự tiện quấy nhiễu trật tự tự nhiên, và họ sẽ phải trả giá cho những việc làm như thế. Hiển nhiên là phản ứng của tôi đối với việc này chủ yếu mang tính thẩm mỹ: lúc đó tôi còn chưa biết gì về sự phát tán các chất độc hại, những chất mà một ngày nào đó sẽ phá hủy các khu rừng, hủy diệt thú hoang và gây nguy hiểm cho sức khỏe con người.

Nếu một người Trung cổ – thí dụ như lúc đi săn – bất thành linh nhìn thấy cái gì tương tự như thế ở phía chân trời thì chắc hẳn anh ta sẽ cho rằng đấy là công trình của Quỷ sứ và sẽ quì xuống cầu xin cho bản thân và người thân của anh ta được cứu rỗi.

Thực ra có gì chung giữa thế giới của con người thời trung cổ và thế giới của một cậu bé con? Tôi nghĩ chúng có một điểm chung cơ bản. Cả cậu bé và người nông dân đều gắn bó chặt chẽ với cái mà các nhà triết học gọi là “thế giới tự nhiên” hay “thế giới của cuộc sống” hơn đa phần những con người hiện đại. Họ chưa trở nên xa lạ với thế giới của kinh nghiệm thực tế của bản thân; với

thế giới có buổi sáng và buổi chiều, có dưới (đất) và trên (trời), nơi mặt trời mọc mỗi ngày ở phía Đông rồi đi qua bầu trời và lặn ở phía Tây, nơi mà những khái niệm như “quê nhà” và “xứ lạ”, thiện và ác, đẹp và xấu, gần và xa, trách nhiệm và quyền lợi, còn là những cái gì đó sống động và rõ ràng; với thế giới có ranh giới giữa những điều tin cậy quen thuộc mà chúng ta cần chăm nom giữ gìn, và những điều nằm đằng sau phía chân trời của nó, những điều mà chúng ta chỉ nên kính cẩn nghiêng mình trước chúng vì chúng có bản chất huyền bí. Đó chính là thế giới tự nhiên được trực tiếp ghi nhận bởi cái “tôi” của chúng ta và được cái “tôi” đó đích thân bảo đảm; là thế giới của những trải nghiệm của chúng ta, thế giới vẫn còn chưa thờ ơ vì chúng ta gắn bó trực tiếp với nó bởi tình yêu, lòng căm thù, sự kính trọng và khinh bỉ, qua truyền thống, và qua những mối quan tâm và cảm nhận sáng tạo văn hóa nguyên sơ của chính mình. Đây là lãnh địa của niềm vui và nỗi buồn không thể lặp lại, không thể chuyển giao và không thể lấy mất của chúng ta; là thế giới, trong đó, qua đó và vì đó chúng ta phải có một phần trách nhiệm; đó là thế giới trách nhiệm cá nhân của chúng ta. Trong thế giới này, những phạm trù như công lí, danh dự, sự phản bội, tình bằng hữu, lòng dũng cảm hay sự cảm thông, đều có nội dung hoàn toàn cụ thể, gắn với những con người cụ thể và có ý nghĩa đối với cuộc đời cụ thể; nói ngắn gọn là chúng vẫn còn chút gì quan trọng. Nền tảng của thế giới này chính là những giá trị như đã từng có mặt từ khởi thủy và luôn tồn tại ở

đây, trước khi chúng ta nói về chúng, suy nghĩ về chúng và biến chúng thành đối tượng chất vấn của mình. Thế giới đó có được sự gắn bó chặt chẽ bên trong nhờ giả thiết sẵn có mang tính “trực giác” nào đó, rằng thế giới này vận hành và nói chung có thể chỉ vì tồn tại một điều gì đó đằng sau chân trời, một điều gì đó ở sau hay phía trên thế giới, một điều gì mà tuy chúng ta không hiểu và không nắm được, nhưng chính vì thế mà nó tạo nên nền tảng vững chắc cho thế giới này, mang lại cho thế giới ấy trật tự và thước đo, đồng thời là cội nguồn bí ẩn của tất cả những qui tắc, phong tục, điều răn, cấm đoán và tiêu chuẩn hành vi mà mọi người trên thế giới tuân theo. Từ trong bản chất, thế giới tự nhiên đã mang trong mình giả định về cái tuyệt đối, cái làm nền tảng và phân định ranh giới, tạo sinh khí và điều hành thế giới, không có nó thì thế giới sẽ không thể tồn tại, sẽ thành phi lí và vô dụng, đây là cái tuyệt đối mà chúng ta chỉ có thể thành kính tôn trọng. Bất kì cố gắng nào nhằm bác bỏ nó, chiếm lĩnh nó, hay thậm chí thay thế nó bằng một cái gì khác, trong khuôn khổ của thế giới này, đều được coi là biểu hiện của thái độ ngạo mạn mà con người luôn phải trả giá đắt, như Don Juan và Faust từng đã phải trả.

Đối với cá nhân tôi, ống khói làm bẩn bầu trời không chỉ đơn giản là một sai sót đáng tiếc của một công nghệ quên không đưa “nhân tố sinh thái học” vào trong tính toán của nó, một sai lầm có thể dễ dàng sửa chữa bằng việc lắp một bộ lọc phù hợp để loại bỏ các chất độc hại trong khói. Đối với tôi, nó còn là một cái gì đó lớn

hơn, đây là biểu tượng của thời đại đang cố gắng vượt qua ranh giới của thế giới tự nhiên và của những quy luật tự nhiên, biến thế giới ấy thành chốn riêng tư của con người, thành việc của ý kiến chủ quan và cảm giác cá nhân, của ảo tưởng, định kiến và thói đồng đảng của “chỉ riêng” một cá thể. Đây là biểu tượng của thời đại đã phủ nhận ý nghĩa quan trọng của kinh nghiệm cá nhân, trong đó có kinh nghiệm về sự huyền bí và cái tuyệt đối – thế chỗ cho cái tuyệt đối đã được cá nhân cảm nhận như là thước đo thế giới, thời đại đó xây dựng cái tuyệt đối hoàn toàn mới, nhân tạo, không còn tính bí ẩn, không còn những “đồng đảng” chủ quan, nghĩa là không còn tính cá nhân và tính người. Đây là cái tuyệt đối của cái gọi là tính khách quan, của nhận thức duy lí khách quan và của lịch trình khoa học thế giới.

Trong quá trình xây dựng hình ảnh thế giới tổng quát cho mình và hình ảnh thế giới có giá trị tổng quát chung, khoa học hiện đại đã vượt qua ranh giới của thế giới tự nhiên, cái thế giới mà nó chỉ coi là nhà tù của những định kiến mà từ đó cần phải thoát ra để tiến về phía ánh sáng của chân lí đã được kiểm nghiệm một cách khách quan, và đối với nó cái thế giới tự nhiên ấy chỉ là di sản đáng buồn của những bậc tổ tiên lạc hậu để lại, hay là sự tưởng tượng non nớt trẻ con của họ mà thôi. Hiển nhiên, với cách nghĩ như thế, khoa học đã xóa bỏ chính nền tảng sâu xa nhất của thế giới tự nhiên – như xóa bỏ một câu chuyện hoang tưởng; nó giết chết Chúa Trời và tiếm đoạt ngai vàng bỏ trống để từ nay khoa học sẽ là người nắm trong

tay trật tự tự nhiên với tư cách là người quản lý hợp pháp duy nhất; để nó tiếp tục là ông chủ chính danh duy nhất của mọi chân lí xác đáng, vì chỉ có nó mới có thể vượt lên cao hơn những chân lí chủ quan cá nhân và thay những chân lí này bằng chân lí siêu chủ quan, siêu cá nhân, chân lí thật sự khách quan và phổ quát.

Mặc dù chủ nghĩa duy lí hiện đại và khoa học hiện đại là sản phẩm của con người, và cũng như tất cả những gì con người làm ra, đều phát triển trong không gian của thế giới tự nhiên, nhưng bây giờ chúng đã từ bỏ thế giới ấy một cách có hệ thống, chúng phủ nhận nó, làm thoái hóa và phỉ báng nó – và dĩ nhiên đồng thời biến nó thành thuộc địa của mình. Thế giới tự nhiên của con người hiện đại đã bị khoa học và công nghệ chế ngự thật sự, con người đó chỉ lên tiếng phản đối khói nhà máy khi mùi hôi hám của nó lọt vào phòng ngủ của mình. Anh ta chắc chắn không cảm thấy bất bình với bản chất của nó: vì anh ta biết rằng nhà máy với cái ống khói đó đang làm ra những sản phẩm anh ta cần. Là người thuộc thời đại công nghệ, anh ta tìm những khả năng sửa chữa trong khuôn khổ kỹ thuật – thí dụ như lắp bộ lọc cho ống khói.

Xin hãy hiểu đúng cho: tôi không đề nghị nhân loại thủ tiêu ống khói hay cấm đoán khoa học hoặc hoàn toàn trở lại với thời Trung cổ. (Ngoài ra không phải ngẫu nhiên mà một số phát kiến sâu sắc nhất của khoa học hiện đại đương thời, thật đáng ngạc nhiên, đang đặt câu hỏi với chính huyền thoại về tính khách quan, và bằng con đường quanh co đáng kể, lại trở về với đề tài con

người và thế giới của con người). Tôi chỉ suy ngẫm – dĩ nhiên dưới dạng những phác thảo chung sơ lược nhất – về những điều tạo nên nền tảng cấu trúc tinh thần của nền văn minh hiện đại, nơi chúng ta cần tìm kiếm nguyên nhân sâu xa nhất của sự khủng hoảng của nền văn minh ấy. Và mặc dù tiêu điểm chính của những suy nghĩ này sẽ là khía cạnh chính trị chứ không phải khía cạnh sinh thái của cuộc khủng hoảng này, tôi cũng xin làm rõ khởi điểm của mình bằng một thí dụ lấy từ lĩnh vực sinh thái: suốt nhiều thế kỉ, tế bào cơ bản của nông nghiệp châu Âu là trang trại gia đình. Trong tiếng Tiệp trước đây nó được gọi là “grunt”, tự thân từ này cũng đáng chú ý về mặt từ nguyên; nó có xuất xứ từ từ Grund trong tiếng Đức, có nghĩa là “đất” hay “nền tảng”, và trong tiếng Tiệp nó có thêm một chút sắc thái ngữ nghĩa đặc biệt: khi sử dụng như một từ thông dụng đồng nghĩa thay cho từ “nền tảng” và “trang trại”, nó nhấn mạnh tính nền tảng của trang trại, sự khả tín và xác thực có tính truyền thống và không thể tranh cãi, bất khả tư nghị của nền sản xuất đó. Cho dù trang trại gia đình đã là nguồn gốc của vô số những mâu thuẫn xã hội khác nhau và ngày càng sâu hơn, nhưng một điều không thể phủ nhận được rằng trang trại luôn bao hàm sự gắn bó phù hợp và hài hòa với bản chất môi trường nơi nó được dựng lên, sự gắn bó đã được kiểm nghiệm trực tiếp bởi bao thế hệ nhà nông cũng như được chứng thực trực tiếp bởi những thành quả lao động của họ. Nền sản xuất trang trại còn cho thấy tỉ lệ tương quan tối ưu về mức độ cũng như chủng loại của tất cả các

thành phần của nó; đồng ruộng, bãi chăn thả, bãi hoang, rừng cây, gia súc, gia cầm, nguồn nước, đường đi..v.v.. Dù rằng qua nhiều thế kỉ chẳng có nông gia nào tiến hành nghiên cứu khoa học trong nông trại của mình, trang trại gia đình đã tạo nên một hệ thống kinh tế và sinh thái hoạt động tương đối thỏa đáng, mọi thứ trong khuôn khổ của nó được gắn kết với nhau bằng hàng ngàn sợi dây liên hệ hỗ tương hợp lý, bảo đảm cho sự ổn định của trang trại cũng như sự ổn định sản lượng của người nông dân. (Ngoài ra, khác với “sản xuất nông nghiệp lớn” ngày nay, trang trại gia đình truyền thống tự cung tự cấp về mặt năng lượng). Nếu như nền nông nghiệp trước kia có phải hứng chịu một số tai họa chung chung, thì đó cũng không phải lỗi của nó: thời tiết không thuận hòa, bệnh gia súc, chiến tranh và những thảm họa khác nằm ngoài phạm vi tác động của người nông dân. Việc áp dụng khoa học xã hội và khoa học nông nghiệp hiện đại chắc chắn có thể cải tiến nền nông nghiệp trong hàng ngàn lĩnh vực: tăng năng suất lao động, giảm lao động chân tay, và bài trừ những xung đột xã hội lớn nhất. Nhưng điều đó chỉ khả thi với giả định rằng ngay cả công cuộc hiện đại hóa cũng phải được dẫn dắt bằng sự khiêm nhường và kính trọng nào đó đối với trật tự bí ẩn của tự nhiên, từ đó dẫn đến sự hài hòa, kinh nghiệm và trách nhiệm cá nhân của con người đối với thế giới tự nhiên. Hiện đại hóa không được đơn giản là sự xâm lược hung bạo, đầy hoang tưởng tự đại và kiêu căng của một nền khoa học mang tính khách quan vô nhân xứng do



một nhà nông học vừa ra trường hay một quan chức thực hiện nhằm phục vụ cho “thế giới quan khoa học”. Thế nhưng, đấy lại chính là điều đất nước chúng tôi đã trải qua – người ta gọi nó là quá trình “tập thể hoá”. Đó là trận cuồng phong thổi qua làng quê Tiệp Khắc ba mươi năm trước đây để làm đảo lộn tất cả. Hậu quả là, một mặt, hàng chục ngàn người đã hủy hoại cuộc sống trong nhà tù, họ đã trở thành đồ hiến tế trên bàn thờ của một học thuyết khoa học không tưởng về một tương lai tươi sáng. Mặt khác, mức độ xung đột xã hội và khối lượng lao động nặng nhọc ở làng quê có giảm, và năng suất lao động thật sự có tăng về định lượng. Nhưng đó không phải là lí do để tôi bàn đến vấn đề này. Tôi nói đến chuyện này vì một lý do khác: ba mươi năm sau khi trận cuồng phong quét hết khỏi mặt đất những trang trại gia đình truyền thống nói trên, các nhà khoa học mới ngạc nhiên phát hiện ra điều mà một người nông dân gần như mù chữ cũng biết – rằng mọi thử nghiệm nhằm thủ tiêu tận gốc, vĩnh viễn và triệt để ranh giới đã từng được kính cẩn tôn trọng của thế giới tự nhiên cùng với truyền thống của những kinh nghiệm thận trọng của cá nhân về thế giới ấy, đều sẽ có tác hại ngược lại. Con người sẽ phải trả giá cho mưu toan làm chủ hoàn toàn thiên nhiên và chế nhạo những điều huyền bí của tự nhiên; nói ngắn gọn là trả giá cho mọi thử nghiệm thủ tiêu Chúa Trời và tự mình đóng vai của Chúa. Và điều đó đã thực sự xảy ra. Việc cày xới những bãi hoang và san phẳng bờ bãi đã làm hủy diệt mọi loài chim chóc và cùng với chúng, cả những loài vốn là thiên địch,

chuyên ăn sâu bọ bảo vệ mùa màng. Những cánh đồng liền hợp hàng năm làm cuốn trôi hàng triệu mét khối đất mầu mỡ vốn được tích tụ nên qua bao thế kỉ. Phân hóa học và thuốc trừ sâu đầu độc tất cả sản phẩm rau cỏ và làm ô nhiễm đất và nguồn nước một cách thảm thê. Máy móc nông nghiệp hạng nặng liên tục nén đất mầu xuống làm không khí không thấm thấu được và đất đai trở nên cằn cỗi. Bò trong những trang trại khổng lồ bị suy nhược thần kinh và mất sữa. Nông nghiệp càng ngày càng đòi hỏi nhiều hơn năng lượng từ công nghiệp – sản xuất máy móc, phân hoá học, phí vận tải tăng cao trong thời đại phát triển chuyên môn hoá địa phương, v.v. và v.v. Nói tóm lại, những dự báo về tương lai quả thật đáng sợ và không ai biết những năm tháng và những thập kỉ tới sẽ mang đến cho chúng ta những bất ngờ nào nữa.

Thật là nghịch lý: con người trong thời đại khoa học và công nghệ cho rằng họ sẽ cải thiện được cuộc sống vì họ có khả năng thấu hiểu và tận dụng được cơ chế phức tạp của tự nhiên và những qui luật hoạt động chung của nó – nhưng cuối cùng họ mới là kẻ bị bất ngờ và mắc mưu thiên nhiên một cách thảm hại bởi chính sự phức tạp và những qui luật ấy. Con người nghĩ rằng có thể giải thích và chinh phục được thiên nhiên – nhưng kết quả là họ đã phá hoại nó và tự tách rời khỏi nó. Tương lai của con người “bên ngoài tự nhiên” sẽ ra sao? Rốt cuộc, chẳng phải chính những phát minh khoa học mới nhất đã phát hiện rằng cơ thể của con người chẳng qua cũng chỉ là một nút giao thông đặc biệt sầm uất của hàng tỉ vật thể hữu

cơ vi mô cùng với những va chạm và tương tác vô cùng phức tạp của chúng, những cái đã cùng nhau tạo ra chính sinh thể hữu cơ vĩ mô đáng kinh ngạc gọi là “sinh quyển” đang bao bọc hành tinh của chúng ta?

Kẻ có lỗi không phải là khoa học mà là thói ngạo mạn của con người trong thời đại khoa học. Con người đơn giản không phải là Chúa Trời, và vì trò chơi đóng giả Chúa Trời anh ta đã bị trừng phạt thích đáng. Con người đã phá hủy chân trời bất di bất dịch trong những liên hệ của mình, đã phủ nhận kinh nghiệm cá nhân “tiền khách quan” về thế giới của bản thân, đẩy lương tâm và ý thức cá nhân vào “buồng tắm” riêng, coi đấy như là một cái gì hoàn toàn riêng tư không dính dáng đến bất kì ai. Con người vứt bỏ trách nhiệm như vứt bỏ một “ảo tưởng mang tính chủ quan” – và thay thế tất cả bằng cách lắp đặt (như hiện nay đã rõ) một ảo tưởng nguy hiểm nhất từ trước tới nay: đó là tưởng tượng về tính khách quan đã được giải phóng khỏi nhân tính cụ thể, mô hình nhận thức duy lí về vũ trụ, sơ đồ trừu tượng của cái gọi là “tính tất yếu của lịch sử”, và tột đỉnh của mọi ảo mộng là “sự thịnh vượng cho tất cả” có thể tính toán được chỉ bằng khoa học và có thể thực hiện được chỉ bằng công nghệ, chỉ cần các viện nghiên cứu phát minh, rồi chuyển cho các nhà máy công nghiệp và bộ máy quan liêu biến thành hiện thực. Việc hàng triệu người đã trở thành nạn nhân cho ảo tưởng đó trong những trại tập trung được quản lí khoa học không làm cho con người hiện đại của chúng ta quan tâm (trừ khi chính anh ta tình cờ cũng bị vấp vào sau

hàng rào kẽm gai của trại tập trung đó và bị nó quăng trở lại với thế giới tự nhiên của mình): biểu hiện đồng cảm của con người với đồng loại, thuộc về lãnh địa của những định kiến cá nhân cũ kỹ, đã bị thủ tiêu để nhường chỗ cho Khoa học, cho tính Khách quan, cho tính Tất yếu lịch sử, cho Kỹ nghệ, cho Hệ thống và Bộ máy – mà đầy đều là những thứ vô nhân xứng, không biết đồng cảm. Chúng vô danh và trừu tượng, bao giờ cũng vị lợi ích, và vì thế mà luôn vô tội một cách tiên quyết.

Còn nói về tương lai ư? Ai còn trực tiếp quan tâm hay thậm chí đích thân lo lắng về tương lai khi mà sự nhìn nhận mọi việc từ viễn cảnh của sự trường tồn đã bị đẩy vào trong cái gọi là buồng tắm riêng tư, hay bị chở thẳng vào vương quốc truyện cổ tích? Nếu một nhà khoa học thời nay có nghĩ về những chuyện sẽ xảy ra sau đây hai trăm năm thì ông ta cũng làm điều đó như một nhà quan sát thờ ơ, về cơ bản chẳng khác gì việc ông ta nghiên cứu quá trình trao đổi chất của con bọ chết, hay tín hiệu điện từ của các ẩn tinh (pulsars), hay trữ lượng khí tự nhiên toàn cầu. Còn một chính khách đương đại thì sao? Ông ta tuyệt đối chẳng có lí do gì để bận tâm, nhất là khi việc làm đó có thể đe dọa khả năng trúng cử của ông ta – trong trường hợp ông ta hoạt động ở đất nước có tồn tại bầu cử.

## II

Nhà triết học Séc Václav Bělohradský đã phát triển một tư tưởng đầy thuyết phục rằng tinh thần duy lí của

khoa học hiện đại với nền tảng là tư duy trừu tượng và giả định về tính khách quan vô nhân xưng, có không chỉ một ông tổ là Galileo trong khoa học tự nhiên, mà còn có một ông tổ trong chính trị là Machiavelli, người đầu tiên xây dựng (dù có nhuộm một chút mĩ mai cay độc) lí thuyết chính trị như một công nghệ duy lý thực thi quyền lực. Có thể nói rằng vượt qua mọi khúc ngoặt phức tạp của lịch sử, chúng ta có thể tìm thấy nguồn gốc cội rễ của nhà nước và quyền lực chính trị hiện đại chính tại đây, nghĩa là một lần nữa lại tại thời điểm khi mà lí trí bắt đầu tự “giải phóng” khỏi con người, khỏi kinh nghiệm bản thân, khỏi lương tâm cũng như trách nhiệm cá nhân, tức là tách khỏi điểm quy chiếu duy nhất của mọi trách nhiệm trong chiều kích của thế giới tự nhiên, và có nghĩa là tách khỏi chân trời tuyệt đối của chúng. Và giống như nhà khoa học hiện đại đã làm cho con người cụ thể chỉ còn là chủ thể trải nghiệm thế giới trong ngoặc đơn, nhà nước hiện đại và nền chính trị hiện đại lại làm điều đó một cách ngày càng rõ ràng hơn nữa.

Quá trình vô danh hóa và vô nhân xưng hóa quyền lực và sự giản lược nó đơn thuần thành kĩ thuật cai trị và thao túng này đương nhiên có hàng ngàn bộ mặt, hàng ngàn phương cách và thể hiện khác nhau; lúc này nó diễn ra một cách âm thầm lặng lẽ, lúc kia ngược lại lại hoàn toàn công khai; lúc này vòng vo qua những con đường quanh co tinh xảo, lúc kia ngược lại nó lại thẳng băng tàn bạo. Nhưng về bản chất đây là chuyển động duy nhất và phổ quát. Đây là chiều hướng cơ bản của toàn bộ nền văn

minh hiện đại, phát triển trực tiếp từ chính cơ cấu tinh thần của nó, bám gốc vào nền văn minh đó bằng hàng ngàn cái rễ xoắn xuýt, và thực chất đã không thể tách rời khỏi bản chất kỹ thuật, tính bầy đàn và xu hướng tiêu dùng của nền văn minh ấy.

Các vua chúa và lãnh tụ – dù có được đặt lên ngai vàng theo truyền thống truyền ngôi hay do nguyện vọng của dân chúng, nhờ chiến thắng trên chiến trường hay nhờ âm mưu khôn khéo – đều là những nhân cách đại diện cho chính bản thân với những khuôn mặt con người cụ thể, ở mức độ nào đó vẫn chịu trách nhiệm cá nhân về những việc làm, cả tốt lẫn xấu, của mình. Trong thời kỳ hiện đại, thế chỗ họ là các nhà quản lí, các quan chức, các nhân viên của bộ máy – những nhà cai trị chuyên nghiệp, chuyên viên thao túng và chuyên gia trong lĩnh vực quản lí, giật dây và tuyên huấn; lấp đầy tương giao phi nhân cách hóa trong các quan hệ quyền lực và chức vụ; bánh răng của bộ máy nhà nước với vai trò hạn chế đã được tiền chỉ định; công cụ “vô tội” của thứ quyền lực nặc danh “vô tội” được hợp pháp hóa bởi khoa học, điều khiển học, ý thức hệ, luật pháp, tính trừu tượng và tính khách quan, nghĩa là bởi tất cả, ngoại trừ trách nhiệm cá nhân trước cộng đồng như là với những cá nhân hay đồng loại. Nhà chính trị gia thời hiện đại là “trong suốt”: đằng sau cái mặt nạ khôn ngoan và diễn ngôn giả tạo chẳng có dấu vết nào của một con người đã bám rễ vào trật tự của thế giới tự nhiên bằng tình yêu, sự đam mê, mối quan tâm, ý kiến cá nhân, lòng hận thù, lòng dũng cảm hay

sự tàn nhẫn của mình. Tất cả những điều này đều bị ông ta nhốt vào phòng tắm riêng. Nếu có chẳng thì chúng ta cũng chỉ có thể nhìn thấy phía sau cái mặt nạ đó một kỹ thuật gia quyền lực có tay nghề cao hơn hoặc thấp hơn mà thôi. Hệ thống, ý thức hệ và bộ máy đã chiếm đoạt hết của con người – cả kẻ cai trị lẫn người bị trị – lương tâm, lương tri và tiếng nói tự nhiên, và như vậy đã tước bỏ bản chất con người của anh ta. Các nhà nước ngày càng giống như một cỗ máy; còn nhân dân thì biến thành những dãy số thống kê các cử tri, những nhà sản xuất, những người tiêu dùng, các bệnh nhân, những khách du lịch hay binh lính. Trong chính trị, khái niệm thiện và ác như những phạm trù của thế giới tự nhiên và cũng có nghĩa là những tàn dư lỗi thời của quá khứ – đã mất hết ý nghĩa thực chất; mục đích trở thành phương pháp duy nhất của chính trị và thành công có thể thẩm định và định lượng được một cách khách quan trở thành thước đo duy nhất của nó. Quyền lực được tiên quyết là “vô tội” vì nó không xuất phát từ một thế giới trong đó những từ như “tội lỗi” và “vô tội” còn mang nội dung nào đó.

Biểu hiện hoàn thiện nhất mà quyền lực vô nhân xưng này đạt được cho tới nay là trong những hệ thống độc tài toàn trị. Như nhà triết học Bělohradský đã lưu ý, mặc dù việc vô nhân xưng hoá quyền lực cùng với việc thuộc địa hóa ý thức và ngôn ngữ của con người là sự nối tiếp thành công truyền thống quan niệm có tính “vũ trụ” về đế chế, có xuất xứ từ bên ngoài châu Âu (quan niệm đồng nhất đế chế – như là trung tâm thật sự duy nhất

của thế giới – với toàn thế giới và coi con người là tài sản riêng tuyệt đối của đế chế), điều đó không có nghĩa là quyền lực vô nhân xứng hiện đại, như được thể hiện sâu sắc ở hệ thống toàn trị, là hiện tượng chỉ có ở bên ngoài châu Âu. Sự thật hoàn toàn ngược lại: chính châu Âu và Tây Âu đã cung cấp và nhiều khi đã buộc thế giới chấp nhận những điều mà hiện nay đã trở thành nền tảng của thứ quyền lực này: từ khoa học hiện đại, chủ nghĩa duy lí, tinh thần sùng bái khoa học, cách mạng công nghiệp, và cách mạng nói chung như thói cuồng tín trừu tượng, qua việc giam giữ thế giới tự nhiên trong buồng tắm đến việc sùng bái chủ nghĩa tiêu thụ, bom nguyên tử và chủ nghĩa Mác. Và chính châu Âu – Tây Âu dân chủ – ngày nay đang bất lực đối mặt với thành quả của những xuất khẩu hai mặt của nó. Bằng chứng ví dụ của điều đó là tình trạng tiến thoái lưỡng nan hiện nay – liệu có nên củng cố lại sự bành trướng phản hồi của những kết quả của quá trình bành trướng của chính nó hay là chịu nhượng bộ. Liệu có cần chống lại những tên lửa được tạo nên nhờ trước đây được châu Âu xuất khẩu tiềm năng công nghệ và tinh thần – nay lại đang hướng ngược vào châu Âu, bằng việc cài đặt những tên lửa tương tự và tốt hơn nữa, và như thế tuy thể hiện quyết tâm bảo vệ những giá trị còn sót lại của châu Âu, nhưng đồng thời bước vào một trò chơi bắt buộc và hoàn toàn phi đạo đức, hay châu Âu sẽ phải rút lui và hi vọng rằng tinh thần trách nhiệm trước số phận của hành tinh được thể hiện như vậy sẽ có tác động thần kì với phần còn lại của thế giới?



Tôi nghĩ rằng nếu nói về quan hệ của Tây Âu với các chế độ toàn trị, trong mọi sai lầm nó có thể phạm phải thì sai lầm lớn nhất có lẽ là cái mà hiển nhiên đe dọa nó nhiều nhất, đó là: không nhận thức được bản chất cốt lõi của chế độ toàn trị – rằng chúng là cái gương lỗi phản chiếu toàn bộ nền văn minh hiện đại và là tín hiệu cảnh báo nghiêm khắc, mà cũng có thể là cuối cùng, kêu gọi nền văn minh xem xét lại quan niệm của nó về chính mình. Dưới cách nhìn này thì việc Tây Âu phạm sai lầm bằng hình thức nào không còn quan trọng nữa: có thể vì trong tinh thần của truyền thống duy lý của mình, Tây Âu tiếp nhận các chế độ toàn trị như là thử nghiệm đặc thù mang tính địa phương nhằm đem lại thịnh vượng cho tất cả mọi người, mà chỉ những kẻ tâm địa xấu xa mới gán cho nó xu hướng bành trướng. Hay là – cũng trong tinh thần của truyền thống duy lý (lần này theo quan niệm của Machiavelli, coi chính trị là công nghệ cho các trò chơi quyền lực) – nhưng ngược lại nó lại coi các chế độ toàn trị chỉ như mối đe dọa bên ngoài bởi những lân bang bành trướng, có thể đẩy lùi bằng cách phô trương lực lượng của mình mà chẳng cần suy nghĩ sâu xa hơn. Khả năng thứ nhất là khả năng của người chấp nhận việc nhà máy thải khói lên bầu trời, dù rằng khói xấu và hôi, vì nói cho cùng nó phục vụ cho việc tốt là sản xuất hàng hóa cần thiết nói chung. Khả năng thứ hai ngược lại là của cá nhân cho rằng điều đó đơn giản chỉ là thiếu sót của kĩ thuật, có thể khắc phục bằng những biện pháp kĩ thuật, thí dụ như dùng bộ lọc nào đó hoặc dùng máy làm sạch khí thải.

Theo tôi thực tế đáng tiếc là nghiêm trọng hơn nhiều: giống như ống khói “làm bẩn bầu trời” không chỉ là sai lầm kỹ thuật có thể sửa chữa được hay là cái giá phải trả cho một tương lai tiêu dùng tốt đẹp hơn, mà là biểu tượng của một nền văn minh từ bỏ cái tuyệt đối, coi thường thế giới tự nhiên và có thái độ khinh thị với đòi hỏi của nó. Tương tự như thế, các hệ thống toàn trị là một cái gì có tính cảnh báo nghiêm trọng hơn là chủ nghĩa duy lý phương Tây chịu thừa nhận. Các chế độ toàn trị trước hết thực sự là cái gương lỗi phản chiếu những hậu quả không thể tránh được của chủ nghĩa duy lý Tây Âu, là hình ảnh phóng đại đầy lỗ bịch về xu hướng sâu xa của nó, là nhánh cực đoan nhất của chính sự phát triển của nó và là sản phẩm đáng ngại của chính quá trình bành trướng của nó. Chúng là thông tin phản ánh sâu sắc về cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa duy lý. Các chế độ toàn trị không chỉ là những lân bang nguy hiểm và càng không phải là lực lượng tiên phong của tiến bộ thế giới. Đáng tiếc là ngược lại: chúng là lực lượng tiên phong của cuộc khủng hoảng trên bình diện toàn cầu của nền văn minh hiện nay, ban đầu ở châu Âu, sau đó đến Âu-Mĩ và cuối cùng là cả hành tinh. Chúng là một trong những mô hình khả dĩ của thế giới phương Tây trong tương lai, không phải theo nghĩa là một ngày nào đó chúng sẽ tấn công hay chinh phục phương Tây, mà theo nghĩa sâu xa hơn, chúng minh họa một cách sống động kết cục của cái mà ông Bělohradský gọi là “thời mạt pháp của vô nhân xứng”.

Đây là sự thống trị tuyệt đối của thứ quyền lực quan liêu vô nhân xưng ẩn danh và bành trướng, chưa đến mức vô lương tâm, nhưng đã hoạt động bên ngoài khuôn khổ của mọi lương tâm, thứ quyền lực dựa vào sự hiện diện khắp nơi của ảo tưởng về ý thức hệ có khả năng biện minh cho bất cứ điều gì mà chẳng cần tiếp cận với sự thật. Quyền lực như là vũ trụ của kiểm soát, trấn áp và sợ hãi; quyền lực nhà nước hóa, và cũng có nghĩa là làm tước bỏ nhân tính, mọi tư duy, đạo đức và riêng tư của cá nhân; quyền lực mà từ lâu đã không còn là việc của một nhóm những kẻ cầm quyền độc đoán mà đã chiếm hữu và nuốt chửng từng cá thể để tất cả mọi người kết cục đều trở thành một phần của nó, ít nhất là bằng sự im lặng của họ; quyền lực mà không ai thực sự nắm nó, vì chính nó đã nắm được tất cả mọi người; nó là con quái vật mà con người không điều khiển được, mà ngược lại, nó lôi con người đi theo vận động “khách quan” (tức là tách lia khỏi mọi chuẩn mực nhân bản, kể cả lí trí của con người, và do đó hoàn toàn phi lí) của mình đến một nơi đáng sợ nào đó không rõ.

Xin được nhắc lại: quyền lực toàn trị là lời nhắc nhở đanh thép đối với nền văn minh đương đại. Có thể ở đâu đó có những vị tướng nghĩ rằng tốt nhất là xóa sổ các hệ thống toàn trị này khỏi thế giới thì mọi sự sẽ đâu vào đấy. Nhưng như thế chẳng khác gì câu chuyện cô gái xấu xí muốn khỏi xấu liền đập tan cái gương nhắc nhở đến sự xấu xí của mình. “Giải pháp cuối cùng” đó là một trong những giấc mơ của lí trí vô nhân xưng, có khả năng – như

khái niệm “giải pháp cuối cùng” một cách hình tượng đã nhắc nhở chúng ta – chuyển hoá dễ dàng đến mức đáng sợ giấc mơ thành hiện thực và bằng cách đó biến hiện thực thành một giấc mơ đen tối. Nó không những không thể giải quyết được cuộc khủng hoảng của thế giới hiện nay, mà còn làm cho vấn đề trở thành trầm trọng hơn – tất nhiên nếu thế giới còn sống sót. Đặt thêm lên vai nền văn minh vốn đã nặng trĩu hàng triệu xác chết nữa không những không ngăn cản được sự hội tụ căn bản của nó đến chế độ toàn trị mà có lẽ còn thúc đẩy quá trình đó tiến nhanh hơn nữa. Và đó sẽ là chiến thắng Pyrrhic<sup>1</sup>, bởi kẻ chiến thắng trong cuộc xung đột như vậy chắc chắn sẽ giống đối thủ bại trận hơn cả mức mà ngày nay bất cứ ai chịu thừa nhận hay tưởng tượng được. (Chỉ một thí dụ nhỏ: xin hãy tưởng tượng phương Tây cần phải xây “Quần đảo Gulag” lớn đến mức nào, dưới danh nghĩa vì lợi ích quốc gia, nền dân chủ, tiến bộ và kỉ luật thời chiến, để có thể nhốt giam tất cả những người từ chối tham gia vào nỗ lực này, dù vì ngây thơ, nguyên tắc, sợ sệt hay lười biếng).

Không có cái ác nào có thể tiêu diệt được bằng cách loại bỏ các triệu chứng của nó. Cần phải loại bỏ nguyên nhân của cái ác đó.

---

<sup>1</sup> Chiến thắng Pyrrhic là lấy từ tên vua Pyrrhus của Epirus, quân đội của vị hoàng đế này đã bị thiệt hại nghiêm trọng, không thể phục hồi được, sau khi đánh thắng người La Mã tại Heraclea vào năm 280 trước Công nguyên và tại Asculum vào năm 279 trước Công nguyên trong cuộc chiến gọi là Chiến tranh Pyrrhic-ND.

## III

Thỉnh thoảng tôi có điều kiện đàm đạo với các nhà trí thức phương Tây, họ đến thăm đất nước chúng tôi và quyết tâm gặp một trong số những người bất đồng chính kiến – một phần vì thực sự quan tâm, muốn tìm hiểu và thể hiện tình đoàn kết, phần nữa đơn giản chỉ vì tò mò: trong môi trường nói chung ảm đạm này, ngoài những danh lam Gothic và Baroque, những người bất đồng chính kiến có lẽ là thứ duy nhất làm khách du lịch nước ngoài quan tâm. Thường đây là những cuộc đàm đạo bổ ích mà qua đó tôi học hỏi và nhận thức được nhiều điều. Họ thường hỏi tôi: Ông có nghĩ rằng ông có thể thay đổi được gì đó khi những người như ông quá ít và không có ảnh hưởng nào hết? Ông chống chủ nghĩa xã hội hay ông chỉ muốn cải thiện nó? Ông lên án hay ủng hộ việc lắp ráp Pershing II (tên lửa hạt nhân của Mỹ – ND) và hành trình tên lửa ở Tây Âu? Chúng tôi có thể làm gì được cho các ông? Điều gì thúc đẩy ông làm những việc mà ông đang làm trong khi những việc đó chỉ làm cho ông bị theo dõi, đàn áp và bị bỏ tù mà kết quả thì chưa thấy? Ông có muốn chủ nghĩa tư bản được phục hồi trên đất nước ông hay không?

Đây là những câu hỏi đầy thiện chí, xuất phát từ ước muốn tìm hiểu và chứng tỏ rằng người hỏi thực sự quan tâm tới thế giới, quan tâm tới tình hình hiện nay và tương lai của nó.

Tuy nhiên, chính những câu hỏi như vậy và tương tự luôn lại tiết lộ cho tôi thấy nhiều trí thức phương Tây đã hiểu sai một cách trầm trọng như thế nào (và ở một góc độ nhất định họ không thể hiểu được) những chuyện đang diễn ra ở đây, chúng tôi – những người được gọi là “bất đồng chính kiến” – đấu tranh vì cái gì và đặc biệt là tất cả những việc này có ý nghĩa gì. Thí dụ như câu hỏi: “Chúng tôi có thể làm gì cho các ông?” Tất nhiên là họ có thể làm rất nhiều việc: càng được ủng hộ, quan tâm và tương trợ của những người có tư tưởng tự do trên thế giới thì chúng tôi càng ít có nguy cơ bị bắt hơn và càng có hi vọng là tiếng nói của chúng tôi không bị chìm trong hư không. Tuy nhiên ở đâu đó trong sâu thẳm của câu hỏi này có hàm chứa một sự hiểu lầm. Nói cho cùng, vấn đề hoàn toàn không phải là việc giúp chúng tôi, một số “người bất đồng chính kiến”, để họ ít bị giam giữ hơn. Thậm chí đấy cũng không phải là việc giúp dân tộc này, người Séc và người Slovakia, và dàn xếp thế nào đó để họ được sống tốt và tự do hơn: trước hết, hai dân tộc này phải tự giúp mình, họ quá hay chờ người khác giúp, quá lệ thuộc vào sự giúp đỡ đó, và đã rất nhiều lần bị thất vọng: hoặc là lời hứa giúp bị hủy bỏ vào phút chót, hoặc là sự giúp đỡ lại dẫn đến kết quả trái ngược hẳn với những gì họ từng kì vọng. Nhưng trong ý nghĩa sâu xa nhất, vấn đề ở đây là một cái gì đó khác – đó là sự cứu rỗi cho tất cả chúng ta, trong cùng mức độ cho cả tôi cũng như cho người đối thoại. Hay chẳng lẽ đó không phải là việc chung của tất cả? Chẳng lẽ viễn cảnh tội tộ hay ngược lại

là niềm hy vọng của tôi không phải cũng là viễn cảnh tồi tệ hay là niềm hy vọng của ông ta? Việc bắt tôi chẳng phải là sự tấn công vào chính ông ta và sự lừa bịp ông ta chẳng phải là cuộc tấn công vào tôi? Sự đàn áp con người tại Praha chẳng phải cũng là sự đàn áp tất cả? Thái độ bàng quan hay thậm chí ảo tưởng về những gì đang diễn ra ở đây, có chính là sự chuẩn bị cho cái khốn cùng như thế ở nơi khác? Sự khốn cùng của họ có là giả thiết cho sự khốn cùng của chúng ta? Cuối cùng thì vấn đề ở đây hoàn toàn không phải là một người bất đồng chính kiến nào đó ở Tiệp Khắc đang gặp nạn, cần sự giúp đỡ (để thoát nạn, thật ra chính tôi có thể tự giúp mình tốt nhất, bằng cách đơn giản là thôi không “bất đồng chính kiến” nữa), mà là: số phận và những cố gắng không đi đến đâu của người bất đồng chính kiến đó nói lên điều gì, có ý nghĩa gì, tố cáo như thế nào về tình trạng, số phận, những cơ hội và sự nghèo đói của thế giới, trong khía cạnh nào nó là hoặc có thể là lý do để những người khác phải suy nghĩ, cả từ góc độ số phận của họ, mà cũng là số phận chung của chúng ta, trong khía cạnh nào nó là lời cảnh báo, thách thức và mối hiểm nguy hay bài học cả cho những vị khách thăm chúng tôi.

Hay là câu hỏi về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản! Tôi phải thú nhận rằng khi đó tôi thường có cảm giác như câu hỏi ấy đến với tôi từ đáy sâu của thế kỉ trước (Thế kỉ XIX – ND). Tôi có cảm tưởng rằng những phạm trù thẩm đẫm ý thức hệ và rắc rối về mặt ngữ nghĩa này từ lâu đã không còn quan trọng nữa. Mà vấn đề là hoàn

toàn khác, sâu sắc hơn và có liên quan đồng đều tới tất cả: liệu chúng ta, bằng cách nào đó, có thể khôi phục lại thế giới tự nhiên để nó trở thành nền tảng thực sự của chính trị, phục hồi lại kinh nghiệm cá nhân để nó trở thành thước đo tiên khởi của sự vật, đặt đạo đức cao hơn chính trị và đặt trách nhiệm cao hơn mục đích, mang lại ý nghĩa cho tính cộng đồng nhân loại, mang lại nội dung cho tiếng nói con người, tái lập cái “tôi” cao quý, trọn vẹn và tự chủ để nó trở thành tiêu điểm của mọi sự kiện xã hội, cái “tôi” tự bảo đảm về bản thân bởi nó gắn liền với cái gì đó cao cả hơn, cái “tôi” có khả năng hi sinh chút gì hay trong trường hợp cần thiết nhất có thể hi sinh tất cả mọi thứ trong cuộc sống riêng tư sung túc và nhạt nhẽo của mình – cuộc sống dưới “sự ngự trị của ban ngày”, như Jan Patočka vẫn nói – để làm cho cuộc sống ấy có ý nghĩa. Trong cuộc đấu tranh rất khiêm nhường nhưng đồng thời luôn có ý nghĩa quyết định toàn cầu nhằm chống lại sự vận động của thứ quyền lực vô nhân xứng này, nếu như do sự ngẫu nhiên của nơi cư trú chúng ta buộc phải đối mặt với một nhà quản lí phương Tây hay với một vị quan chức phương Đông – thì điều đó thực sự không quan trọng lắm nữa! Một khi con người được bảo vệ, thì – có lẽ – sẽ có một hy vọng nào đó (mặc dù không có nghĩa là đương nhiên) rằng anh ta sẽ tự tìm được những biện pháp hợp lý hơn để cân bằng những đòi hỏi tự nhiên được cùng quyết định kinh tế về công việc của mình và được có một địa vị xã hội được tôn trọng với động cơ cho mỗi công việc đã được kiểm nghiệm, đó là tính năng



động sáng tạo của con người, và việc đưa được thành quả của công việc ấy vào trong những mối quan hệ thị trường đích thực. Nhưng chừng nào con người còn chưa được bảo vệ, thì chẳng thủ thuật kĩ thuật hay tổ chức của hoạt động kinh tế tốt hơn nào có thể cứu được anh ta, cũng như chẳng có bộ lọc lắp đặt trên ống khói nhà máy nào ngăn chặn được quá trình hủy hoại nhân tính đang diễn ra khắp nơi. Xét cho cùng điều quan trọng hơn là tại sao hệ thống hoạt động chứ không phải hệ thống đó hoạt động như thế nào; hay chẳng lẽ nó không thể hoạt động tương đối hữu hiệu để rồi phá hủy tất cả hay sao?

Nhưng vì sao tôi lại nói tất cả những chuyện này ở đây: nhìn ra thế giới từ vị trí mà số phận dành cho mình, tôi không thể gạt đi cảm giác là nhiều người ở phương Tây vẫn còn chưa hiểu rõ điều gì đang thực sự là vấn đề tại thời điểm này.

Thí dụ, nếu xem lại hai phương án chính trị chủ yếu đang làm các nhà trí thức phương Tây lưỡng lự, thì tôi có cảm giác rằng đấy không là gì khác ngoài hai cách tiếp nhận trò chơi mà quyền lực vô nhân xứng mang đến, và vì vậy cũng chỉ là hai con đường khác nhau cùng hướng tới chủ nghĩa toàn trị toàn cầu. Cách tiếp nhận cuộc chơi thứ nhất là tiếp tục trò đùa giỡn của lí trí vô nhân xứng với những bí ẩn của vật chất – trò chơi “đóng vai Chúa Trời” – nghĩa là tiếp tục không ngừng phát minh và triển khai những vũ khí có sức phá hoại triệt để nhằm “bảo vệ nền dân chủ” và chỉ làm cho nền dân chủ càng tiếp tục suy thoái đến mức trở thành một “giả tưởng phi

sự sống”, cái mà từ lâu chủ nghĩa xã hội ở phần Châu Âu của chúng ta đã trở thành. Cách tiếp nhận cuộc chơi thứ hai ngược lại giống như cơn lốc xoáy đầy ma lực đã cuốn hút vào nó biết bao nhiêu con người chân thành và tử tế, và được gọi là cuộc đấu tranh vì hòa bình. Dĩ nhiên là không phải lúc nào cũng đúng như vậy, song nhiều khi nó gây cho tôi cảm giác như cơn lốc xoáy này được tạo dựng cũng bởi cái quyền lực vô nhân xứng xảo trá thâm nhập khắp nơi, cài bẫy như một phương tiện thi vị hơn nhằm nô dịch ý thức của con người (xin chú ý: quyền lực vô nhân xứng mà tôi nói đến là nguyên lí mang tính toàn cầu và tất cả, chứ không chỉ riêng Moskva mà thật ra đã không còn phương tiện để tổ chức một việc tầm cỡ như phong trào hòa bình đương thời!). Bởi trong thế giới của chủ nghĩa duy lí và ý thức hệ này, còn có biện pháp nào làm vô hiệu hóa con người trung thực có tư duy tự do (mối đe dọa chính của mọi quyền lực vô nhân xứng) tốt hơn là đưa cho anh ta một luận điểm đơn giản nhất nếu có thể với tất cả những đặc tính rõ ràng của một mục tiêu cao cả? Có thể tưởng tượng điều gì có thể cuốn hút, sử dụng, và làm chủ một tâm trí công bình một cách hiệu quả và bằng cách ấy dần dần làm cho nó trở thành vô hại về mặt trí tuệ – hơn là cơ hội đấu tranh chống chiến tranh? Và có phương pháp nào làm nguôi tâm trí một cách đối trá và khôn ngoan hơn là tạo cho người ta ảo tưởng rằng họ có thể ngăn chặn được chiến tranh bằng cách phản đối triển khai những vũ khí mà đảng nào cũng sẽ được triển khai? Khó có thể tưởng tượng được biện pháp

nhằm đưa tư tưởng con người đến với chủ nghĩa toàn trị dễ dàng hơn thế: rốt cuộc việc triển khai vũ khí càng trở nên hiển nhiên, thì tâm trí của những người dành trọn sức lực cho cuộc đấu tranh nhằm ngăn chặn việc triển khai đó càng nhanh chóng trở nên cực đoan, cuồng tín và cuối cùng hoàn toàn xa rời với chính nó. Và như vậy con người lên đường với ý định cao thượng nhất lại kết thúc ở chính nơi mà quyền lực vô nhân xứng muốn có anh ta: trên đường ray dẫn tới tư duy toàn trị, nơi anh ta không còn là chủ bản thân và nơi anh ta từ bỏ lí trí và lương tâm của mình vì lợi ích của một cái “giả tưởng phi sự sống” tiếp theo! Nếu đạt được mục tiêu giả tưởng đó, thì chúng ta có gọi nó là “thịnh vượng nhân quần”, “chủ nghĩa xã hội”, hay “hòa bình”, cũng không còn quan trọng nữa. Trên quan điểm bảo vệ phương Tây và quyền lợi của nó, dĩ nhiên không phải đúng đắn lắm khi ai đó nói rằng: “Thà bị nhuộm đỏ còn hơn là chết”, nhưng từ vị trí của quyền lực vô nhân xứng toàn cầu (tức là vượt ra ngoài các khối liên minh, hay là toàn hành tinh) như một cảm dỗ thực sự ma quỷ bởi sự hiện diện khắp nơi của nó – thì không thể mong gì hơn: khẩu hiệu đó là tín hiệu không nhầm lẫn rằng người kêu gọi nó đã từ bỏ nhân tính của mình, từ bỏ khả năng tự mình bảo đảm cho một điều gì cao cả, tức là khả năng sẵn sàng hi sinh cuộc sống của bản thân trong trường hợp cấp bách cho ý nghĩa của điều cao cả đó. Patočka từng viết rằng cuộc đời không sẵn sàng hi sinh cho những điều làm cho nó có ý nghĩa là cuộc đời không đáng sống. Chỉ có điều trong

thế giới của những cuộc đời như thế và “hòa bình” như thế (nghĩa là nơi “ban ngày ngự trị”) thì chiến tranh lại dễ xảy ra nhất: vì nơi đó thiếu chướng ngại vật đạo đức duy nhất và thực sự – cái được đảm bảo bởi lòng dũng cảm hi sinh cao cả nhất – để chống lại chiến tranh. Cánh cửa cho việc đảm bảo quyền lợi một cách phi lí được rộng mở. Sự thiếu vắng những người anh hùng biết rằng vì sao họ chết, là bước đầu tiên trên con đường dẫn đến núi xương, sông máu của những người bị giết hại chẳng khác gì súc vật. Nói cách khác, khẩu hiệu “Thà bị nhuộm đỏ còn hơn là chết”, không làm tôi khó chịu vì nó giống như lời tuyên bố đầu hàng trước Liên Xô. Nó khiến tôi sợ hãi vì nó giống như biểu hiện gạt bỏ ý nghĩa cuộc sống của người phương Tây và giống như lá đơn họ đăng ký tham gia vào cái quyền lực vô nhân xứng như vậy. Khẩu hiệu đó thực ra nói rằng: chẳng có gì đáng để con người phải hi sinh cuộc đời. Nhưng, thiếu chân trời của sự hi sinh cao cả nhất thì mọi hi sinh đều trở thành vô nghĩa. Có nghĩa là: chẳng có gì đáng giá nữa. Chẳng còn gì có ý nghĩa nữa. Đó là triết lý phủ nhận toàn bộ nhân tính con người. Triết lý này tuy chỉ trợ giúp cho chế độ toàn trị Xô Viết về mặt chính trị, nhưng chính nó lại trực tiếp tạo dựng chế độ toàn trị phương Tây .

Nói tóm lại tôi không thể gạt bỏ cảm giác rằng nền văn hóa phương Tây là mối đe dọa của chính mình, mối đe dọa lớn hơn nhiều lần tên lửa SS-20 (tên lửa hạt nhân của Liên Xô – ND). Khi một sinh viên cánh tả người Pháp với ánh mắt nhiệt tình chân thành nói với tôi rằng

Gulag là cái giá phải trả cho những lí tưởng của chủ nghĩa xã hội còn Solzhenitsyn chỉ là kẻ hèn thù bất mãn thì tôi cảm thấy thật sự buồn bã. Chẳng lẽ châu Âu không có khả năng rút ra bài học từ lịch sử của chính mình? Chẳng lẽ chàng thanh niên đáng yêu đó thật sự không hiểu rằng, ngay cả một dự án nhiều hứa hẹn nhất về “sự thịnh vượng chung cho tất cả” cũng tự chứng tỏ sự vô nhân đạo trong khoảnh khắc khi nó đòi hỏi dẫu chỉ một cái chết ép buộc (nghĩa là hoàn toàn không phải sự hy sinh cuộc sống có ý thức vì ý nghĩa của nó), chẳng lẽ anh ta thực sự không hiểu điều đó trước khi bị đưa vào trại cải tạo ở gần Toulouse? Chẳng lẽ “ngôn ngữ mới”<sup>2</sup> của thế giới ngày nay đã lấn át một cách hoàn hảo ngôn ngữ tự nhiên của loài người đến mức hai con người không thể chia sẻ với nhau thậm chí về một trải nghiệm đơn giản nhất?

#### IV

Chắc chắn sau tất cả những lời phê phán nghiêm khắc này, mọi người sẽ chờ đợi tôi phát biểu, điều gì theo tôi thực sự là sự lựa chọn đầy đủ ý nghĩa cho người phương Tây khi đối mặt với tình trạng chính trị tiến thoái lưỡng nan của thế giới ngày nay.

Có lẽ như là hệ quả của tất cả những điều tôi vừa trình bày, tôi có cảm tưởng rằng tất cả chúng ta, dù ở phương Tây, hay phương Đông, đều đang đứng trước một nhiệm vụ cơ bản, tất cả những điều khác đều xuất phát từ đó.

---

<sup>2</sup> ‘Newspeak’ – Thuật ngữ do nhà văn người Anh. G. Orwell đặt ra trong tác phẩm ‘1984’.

Nhiệm vụ đó là: một cách thận trọng, chín chắn và chăm chú, đồng thời với tinh thần hi sinh tận tụy, trên từng bước đi và ở mọi nơi, đương đầu với sự vận động phi lí của quyền lực nặc danh, vô nhân xưng và vô nhân tính của những ý thức hệ, những hệ thống, những bộ máy, quan liêu, của những ngôn ngữ giả tạo và các khẩu hiệu chính trị; chống lại áp lực phức hợp và xa lạ về mọi mặt của quyền lực đó – dù nó có diễn ra dưới hình thức tiêu thụ, quảng cáo, đàn áp, công nghệ hay những lời tuyên truyền sáo rỗng (tất cả đều là anh em ruột của chủ nghĩa cuồng tín và là cội nguồn của tư duy toàn trị); mặc mọi sự chế nhạo, rút ra thước đo cho bản thân từ thể giới tự nhiên của mình, và trả lại cho thể giới ấy tính định hướng đã bị phủ nhận của nó; kính trọng những giới hạn của thể giới tự nhiên và những bí ẩn đằng sau nó với sự khiêm nhường của những hiền triết; công nhận rằng, trong trật tự của đời sống có những điều rõ ràng vượt quá mọi thẩm quyền của chúng ta; luôn tìm lại mối liên hệ với chân trời tuyệt đối của cuộc hiện sinh của chúng ta, cái mà, nếu chúng ta mong muốn một chút, sẽ luôn có thể khám phá và trải nghiệm được qua chính sự hiện sinh của mình; trong hành xử, luôn dựa vào những kinh nghiệm, khuôn thước và nguyên tắc đã được tự mình chứng thực, không thiên vị và không bị ý thức hệ kiểm duyệt; tin vào tiếng nói của lương tâm hơn tất cả những suy đoán trừu tượng và không cần dựng lên trách nhiệm nào khác ngoài trách nhiệm mà tiếng nói đó kêu gọi chúng ta; không xấu hổ vì chúng ta có khả năng yêu thương, kết bạn, khả năng đoàn kết, đồng cảm và tha thứ, mà ngược

lại: giải phóng những giá trị căn bản này của nhân loại khỏi cảnh lưu vong trong “đời sống cá nhân” và tiếp nhận chúng như những giải pháp duy nhất đúng đắn để mang lại tính cộng đồng nhân loại với ý nghĩa trọn vẹn nhất; để cho lí trí của mình dẫn dắt và phụng sự sự thật trong mọi hoàn cảnh như phụng sự một kinh nghiệm thiết yếu của chính mình.

Tôi biết rằng tất cả những điều này nghe có vẻ quá chung chung, rất không cụ thể và thực tế, nhưng tôi xin cam đoan rằng những từ ngữ có vẻ ngây thơ này được bắt nguồn từ kinh nghiệm với thế giới rất cụ thể và không phải lúc nào cũng dễ dàng, và rằng tôi biết điều tôi đang nói – nếu như được phép nói như vậy.

Những chế độ toàn trị đương đại chính là đội quân tiên phong của quyền lực vô nhân xứng, kéo thế giới đi theo con đường phi lí của nó với hai bên đường là những giàn phóng hỏa tiễn và thiên nhiên bị tàn phá. Không thể không nhìn thấy chúng, biện hộ cho chúng, không thể nhượng bộ chúng hay chấp nhận luật chơi của chúng và bằng cách đó mà trở nên giống như chúng. Tôi tin rằng cách hiệu quả nhất để đương đầu với các chế độ toàn trị đương thời là nghiên cứu chúng một cách không định kiến, từ đó rút kinh nghiệm, và chống lại chúng bằng sự khác biệt triệt để của mình trong cuộc chiến đấu trường kì với cái ác, cái mà mặc dù những chế độ toàn trị là hiện thân rõ ràng như vậy, nhưng nó vẫn ngự trị khắp nơi, thậm chí trong mỗi người chúng ta. Mối nguy hiểm lớn nhất đối với cái ác này không phải là những tên

lừa hướng vào quốc gia này hay quốc gia kia, mà là sự phủ nhận cái ác đó một cách nguyên tắc trong chính cấu trúc của bản tính con người ngày nay: con người trở lại với chính mình, trở lại với trách nhiệm trước thế giới; là cách hiểu mới mẻ về quyền con người và sự kiên trì đòi hỏi quyền lợi đó; là sự phản kháng chống mọi biểu hiện của quyền lực vô nhân xứng và những quyền lực được đặt bên ngoài khái niệm thiện và ác, ở mọi nơi mọi chốn, cho dù nó có nguy trang những mảnh lời và thao túng của mình như thế nào, chẳng hạn như là việc cần thiết tự vệ trước chế độ toàn trị. Cách chống chủ nghĩa toàn trị hữu hiệu nhất là đơn giản đẩy nó ra khỏi tâm hồn mình, ra khỏi môi trường quanh mình, ra khỏi xứ sở của mình, đẩy nó ra khỏi con người đương đại. Cách giúp đỡ những người đang chịu khổ nạn trong nhà nước toàn trị hữu hiệu nhất là phản kháng lại cái ác này ở khắp mọi nơi trên thế giới, cái ác đã cấu thành hệ thống toàn trị, cái là cội nguồn sức mạnh của nó và từ đó đội “tiên phong” của hệ thống toàn trị đã trưởng thành. Nếu không có gì để tạo dựng nên đội quân tiên phong hay những mầm mống cực đoan, thì hệ thống đó sẽ không còn đất để sống. Trách nhiệm được khôi phục lại của con người là chướng ngại vật tự nhiên nhất trước mỗi hành động vô trách nhiệm; thí dụ, nếu tiềm năng tinh thần và kỹ nghệ của thế giới tiên tiến được truyền bá một cách thực sự có trách nhiệm – chứ không phải chỉ là dưới áp lực của lợi ích ích kỉ về lợi nhuận – thì có thể ngăn chặn, không để cho tiềm năng đó biến thành vũ khí hủy diệt một cách tùy tiện: nhất định rằng hành động để phòng ngừa nguyên nhân



có ý nghĩa gập nhiều lần viêòc xử lý hậu quả mà thông thường cũng không thể bằng cách nào khác hơn là bằng chính những phương tiện của hệ thống này, nghĩa là đều phi đạo đức như nhau. Đi theo con đường đó là tiếp tục truyền bá cái ác của thái độ vô trách nhiệm và như vậy là tạo ra chính độc tố nuôi sống chủ nghĩa toàn trị.

Tôi ủng hộ “chính trị phi chính trị”. Nghĩa là chính trị không phải như công nghệ quyền lực và thao túng với quyền lực, hay công nghệ quản lý con người mang tính điều khiển học hay như kĩ xảo của tính mục đích, thực dụng và mảnh khỏe, mà chính trị như một trong những biện pháp tìm tòi và đạt được ý nghĩa trong cuộc sống, bảo vệ và phụng sự cho ý nghĩa ấy; chính trị như đạo đức được áp dụng trong thực tế, như sự phụng sự cho sự thật, như sự quan tâm chăm sóc thật sự nhân bản đối với đồng loại được dẫn dắt bởi những thước đo mang tính con người. Trong thế giới ngày nay, có lẽ đó là biện pháp rất không thực tế và rất khó áp dụng trong đời sống hàng ngày. Tuy nhiên tôi không biết một lựa chọn nào tốt hơn thế.

## V

Khi bị kết án và chịu án tù sau đó, tôi đã trực tiếp nhận biết được ý nghĩa và sức mạnh quý báu của tình đoàn kết quốc tế. Tôi sẽ mãi mãi biết ơn tất cả những biểu hiện của tình đoàn kết đó. Tuy vậy, tôi không nghĩ rằng, chúng tôi, những người đang tìm cách nói lên sự thật trong hoàn cảnh của mình nơi đây, đang ở vị thế “bất đối xứng”, rằng chúng tôi là những người mãi yêu cầu và chờ đợi sự giúp

đỡ, mà sẽ không có khả năng giúp đỡ lại những người đang giúp đỡ chúng tôi.

Tôi tin rằng, cá nhân được gọi là “người bất đồng chính kiến” trong khối Xô Viết, đang phải nếm trải một kinh nghiệm đặc thù đương đại nhất định, đó là kinh nghiệm của cuộc sống trong tiền đồn cực cùng của quyền lợi đương đại đã mất đi nhân tính. “Người bất đồng chính kiến” như thế có cơ hội và thậm chí có trách nhiệm phản ánh, chứng thực kinh nghiệm này và truyền đạt lại cho những người may mắn không phải nếm trải nó. Như vậy cả chúng tôi cũng có cơ hội giúp đỡ, bằng cách nhất định, những người đang giúp đỡ chúng tôi, giúp đỡ họ vì quyền lợi chung sâu sắc của chúng ta, vì quyền lợi của con người.

Kinh nghiệm căn bản ấy là, điều mà tôi gọi là “chính trị phi chính trị” là điều có thể và rằng nó có thể có hiệu quả, mặc dù do bản chất của nó, việc tính toán trước bất cứ hiệu quả gì là bất khả thi. Dĩ nhiên hiệu quả này có hình thù tương đối khác với cái mà ở phương Tây người ta hiểu là thành công về mặt chính trị. Hiệu quả này thường ngầm ẩn, gián tiếp, dài hạn và khó cân đong đo đếm; nhiều khi nó chỉ tồn tại trong không gian không nhìn thấy được của ý thức xã hội, của lương tâm, của vô thức, trong khi đó có lẽ hầu như không thể xác định được nó mang lại giá trị ra sao trong không gian đó, và nó đóng góp đến mức độ nào trong sự chuyển động nếu có của xã hội. Nhưng thực tế là – và tôi cho rằng, đây là một kinh nghiệm có tính nguyên tắc và quan trọng phổ quát – dù

chỉ một con người, dường như không có chút quyền lực nào, dám nói to lên sự thật và sẵn sàng bảo vệ sự thật bằng chính bản ngã và chính cả sinh mạng của mình, sẵn sàng trả giá đắt cho sự thật của mình, thì anh ta, ngay nhiên thay, lại có sức mạnh lớn hơn là hàng ngàn cử tri vô danh trong những điều kiện khác, ngay cả khi về mặt hình thức anh ta đã bị tước quyền bầu phiếu. Rõ ràng là ngay cả trong thế giới ngày nay, và thậm chí là ngay tại tiền đồn của chế độ toàn trị, nơi cuồng phong thổi mạnh, vẫn có thể dùng trải nghiệm cá nhân và thế giới tự nhiên để đương đầu với quyền lực “vô tội” và lột trần tội lỗi của nó, như tác giả cuốn Quần đảo ngục tù (The Gulag Archipelago) đã làm. Rõ ràng là sự thật và đạo đức có thể đặt nền móng cho một giải pháp chính trị mới và ngay cả ngày nay chúng có thể có một quyền năng chính trị không thể phủ nhận được: lời cảnh báo của một nhà khoa học can trường đơn lẻ, bị vây hãm ở vùng sâu xa nào đó và bị cộng đồng đẩy khích động xung quanh khủng bố, còn được nghe thấy qua những ranh giới lục địa và đánh thức lương tâm những kẻ có quyền uy nhất trên thế giới rõ ràng hơn cả những đội quân lính đánh thuê tuyên truyền có thể tự đánh thức mình. Rõ ràng là những khái niệm hoàn toàn mang tính cá nhân như thiện và ác vẫn giữ được nội dung rành mạch của chúng và trong những hoàn cảnh nhất định, chúng có thể làm rung chuyển quyền lực tưởng chừng không lay chuyển nổi với toàn bộ quân đội, cảnh sát và bộ máy quan liêu của nó. Rõ ràng là chính trị hoàn toàn không chỉ luôn là việc

của những chính trị gia chuyên nghiệp, và rằng chỉ một người thợ điện bình thường, với trái tim được đặt đúng chỗ, có lòng tôn kính một điều gì đó cao cả hơn anh ta và không sợ hãi, cũng có thể ảnh hưởng tới lịch sử dân tộc mình.

Vâng, “chính trị phi chính trị” là khả thi. Là chính trị “từ dưới lên”. Chính trị của con người, chứ không phải của bộ máy. Chính trị xuất phát từ trái tim, chứ không phải từ những luận điểm trừu tượng. Không phải ngẫu nhiên mà kinh nghiệm đầy hi vọng ấy phải được thực hiện chính tại đây, nơi tiền đồn u ám này. Sống dưới “sự ngự trị của ban ngày”, chúng ta phải lặn xuống đáy giếng mới nhìn thấy được những vì sao.

Khi viết về Hiến chương 77, Jan Patočka đã sử dụng khái niệm “tình đoàn kết của những người bị chấn động”. Đây là ông muốn nói đến những người dám đứng lên chống lại quyền lực vô nhân xung với một vũ khí duy nhất mà họ có: nhân tính của chính mình. Chẳng lẽ viễn cảnh của một tương lai tốt đẹp hơn lại không phụ thuộc vào một điều gì đó tương tự như cộng đồng quốc tế của những người bị chấn động, những người bất chấp những ranh giới giữa các quốc gia, giữa các hệ thống chính trị và các khối quyền lực, những người đứng ngoài trò chơi chính trị truyền thống, không tha thiết đến tên tuổi và chức vụ, những người cố gắng tạo nên sức mạnh chính trị thực sự từ hiện tượng vốn bị các kỹ nghệ gia quyền lực ngày nay chế nhạo, đó là lương tâm con người, hay sao?